



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 23/5/2022 - 27/5/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,285.45	↑ 3.6%	311.17	↑ 1.4%
KLGD (trCP)	2,890.28	↑ 5.6%	404.66	↑ 2.8%
GTGD (tỷ VND)	73,178.60	↑ 7.7%	8,836.80	↑ 3.8%
Tổng cung (trCP)	6,740.69	↑ 5.4%	579.35	↑ 13.4%
Tổng cầu (trCP)	7,420.91	↓ -8.0%	538.57	↑ 2.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	184.82	↓ -18.2%	2.37	↑ 62.7%
KL bán (trCP)	196.38	↓ -17.5%	1.36	↓ -71.0%
GT mua (tỷ VND)	5,749.21	↓ -22.2%	78.72	↑ 87.8%
GT bán (tỷ VND)	6,136.45	↓ -18.5%	39.77	↓ -54.1%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường hồi phục tuần thứ hai liên tiếp sau chuỗi sáu tuần giảm liên tiếp trước đó trước thanh khoản vẫn ở mức thấp.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 44,74 điểm (+3,6%) lên 1.285,45 điểm, HNX-Index tăng 4,15 điểm (+1,4%) lên 311,17 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 7,7% so với tuần trước đó với 73.179 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 5,6% lên 2.890 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX tăng 3,8% so với tuần trước đó với 8.837 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 2,8% lên 405 triệu cổ phiếu.

Thị trường giảm trong phiên đầu tuần nhưng hồi phục trở lại trong bốn phiên sau đó đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức cao nhất.

Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất trong tuần qua với 12,8% giá trị vốn hóa nhờ đà tăng mạnh của trụ cột trong nhóm là FPT (+14,7%), CMG (+3,9%)...

Tiếp theo là ngành dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 6% giá trị vốn hóa nhờ sự bứt phá mạnh của các cổ phiếu thuộc ngành con bán lẻ như MWG (+9,5%), PNJ (+15,4%)...

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức tăng 5,3% với các mã tiêu biểu trong ngành như PLX (+5,2%), BSR (+2,1%), OIL (+3,6%), PVD (+9,7%), PVS (+2,5%)...

Ngành công nghiệp cũng tăng khá tốt với 4,8% giá trị vốn hóa, với cổ phiếu tiêu biểu trong nhóm này là REE (+17,6%) tiếp tục vượt đỉnh mọi thời đại, kết tuần ở mức giá 89.600 đồng/cổ phiếu, GVR (+7,6%).

Hàng tiêu dùng (+4,7%) với các mã VNM (+7,2%), MSN (+2%)...

Các nhóm ngành còn lại đều có mức tăng tốt như tiện ích cộng đồng (+3,8%), tài chính (+2,5%), ngân hàng (+3,5%), nguyên vật liệu (+0,8%), dược phẩm và y tế (+3,2%).

Khối ngoại bán ròng trên hai sàn với giá trị ròng khoảng 348 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,55 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 9,5 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là VND với 9,5 triệu cổ phiếu và SSI với 8,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 16 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở từ 11 đến 18 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 23/5/2022 - 27/5/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục tuần thứ hai liên tiếp sau sáu tuần điều chỉnh, mặc dù đà tăng điểm tuần này thấp hơn tuần trước đó nhưng vẫn khá tốt (+3,6%). Thanh khoản khớp lệnh cũng tăng nhẹ nhưng vẫn là mức thấp và đây đã là tuần thứ 18 liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần qua có thể thấy là lực cầu mua lên bắt đầu gia tăng theo đà tăng của thị trường và bên bán vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường.

Sau phiên 17/5, VN-Index đã lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.200 điểm nên theo lý thuyết sóng Elliott chỉ số này đã kết thúc sóng điều chỉnh a để bước vào sóng hồi phục b với target theo lý thuyết gần nhất quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) và xa hơn nữa là ngưỡng 1.345 điểm (fibonacci retracement 50%).

Trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong thời gian tới để đạt đến các target của sóng hồi phục b mà gần nhất là quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng trở lại thì chỉ số VN-Index có thể sẽ lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Việc chỉ số VN-Index ở trên hay dưới ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng đến góc nhìn xu hướng thị trường dựa theo lý thuyết sóng Elliott.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục tuần thứ 2 liên tiếp cho thấy đợt hồi phục này của thị trường khá mạnh và tin cậy, khối lượng giao dịch mặc dù đang ở mức thấp nhưng đã được cải thiện theo đà tăng của thị trường cũng là tín hiệu hỗ trợ tích cực củng cố đà tăng. Tuy nhiên, với việc VN-Index tiệm cận ngưỡng cản tâm lý 1300 điểm và sau 2 tuần tăng điểm liên tiếp rất có thể thị trường sẽ đối diện với khả năng điều chỉnh, nhịp điều chỉnh (nếu có) không hẳn mang tính chất tiêu cực mà nó sẽ tạo cơ hội để thị trường tích lũy lại trước khi có những động thái tích cực hơn.

Mặc dù có quan điểm tích cực và dưới góc nhìn phân tích kỹ thuật đang có sự ủng hộ cho xu hướng hồi phục của thị trường với việc chỉ số VN-Index đã bật thoát xa ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm trong tuần qua để xác nhận kết thúc sóng điều chỉnh a và bước sang sóng hồi phục b với target theo lý thuyết gần nhất quanh ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, nếu thị trường suy yếu trở lại và VN-Index không thể giữ được ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5) thì thị trường sẽ một lần nữa quay trở lại sóng điều chỉnh a nhưng khả năng thị trường suy yếu trở lại như vậy theo quan điểm của chúng tôi là không cao.

Mặc dù thị trường đã hồi phục mạnh nhưng định giá thị trường vẫn đang ở mức khá hấp dẫn cho các nhà đầu tư dài hạn với P/E của VN-Index và VN30 chỉ quanh mức 14 lần, thấp hơn mức trung bình 5 năm gần nhất. Với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, tuy nhiên nhà đầu tư có thể chờ đợi cơ hội giải ngân ở các nhịp điều chỉnh của thị trường.

Trong ngắn hạn hơn, nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục khuyến nghị cổ phiếu của chúng tôi trong trang tiếp



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 23/5/2022 - 27/5/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
TAR	27.5	26-27	33-35	24	12.5	119.1%	651.1%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 26.5 +/-
GAS	110	105-110	135-145	100	20.9	51.9%	68.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 106 +/-
SSI	29.9	28.5-29.5	35-37	28	9.3	33.3%	66.6%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 29 +/-
DRI	13.1	12-13	15.5-16.5	11.5	11.8	7.8%	28.1%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 12.5 +/-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	13.35	13.15	15.2-16	12.7	1.52%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	35.3	28.6	33-35	34	23.43%	Theo dõi bán vùng 38-40
18/05/2022	NKG	31.05	28.4	32-34	29.5	9.33%	Nắm giữ, 06/06 chốt cổ tức 10% tiền mặt, 20% cổ phiếu
18/05/2022	TCB	37.45	35.6	39.5-42	35	5.20%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	26.95	25.2	31-33	26	6.94%	Nắm giữ
19/05/2022	PVT	20.45	18.3	22-24	19	11.75%	Nắm giữ
19/05/2022	LPB	15.05	14.4	17.5-18.5	14	4.51%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	18.2	16.2	22-24	17	12.35%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	23.8	23.3	28-30	22	2.15%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	20.85	19.9	25	18.5	4.77%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	111.8	97	115	105	15.26%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	22.7	20.8	27-28	19.5	9.13%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	89.6	76	90-92	81	17.89%	Nắm giữ
26/05/2022	VNM	73	70.9	85-90	64	2.96%	Nắm giữ
27/05/2022	GMD	55.3	54	62-65	51	2.41%	Mở mua giá 54
27/05/2022	FIR	43.2	42.2	50	39	2.37%	Mở mua giá 42.2



TIN VĨ MÔ

Vốn FDI giảm tháng thứ 4 liên tiếp

Tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, vốn góp mua cổ phần và điều chỉnh đầu tư 5 tháng đạt trên 11,71 tỷ USD, giảm 16,3% so với cùng kỳ 2021. Singapore dẫn đầu 79 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, với tổng vốn đăng ký hơn 2,52 tỷ USD. Vốn FDI thực hiện 5 tháng vừa qua đạt 7,71 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước.

S&P nâng xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Việt Nam lên mức BB+

S&P nâng bậc xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam giữa lúc đất nước hình chữ “S” đang trên đà phục hồi vững chắc bất chấp dịch bệnh. Ngày 26/05/2022, hãng xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings nâng bậc xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam từ “BB” lên “BB+” với triển vọng ổn định. Trong khi đó, xếp hạng tín nhiệm quốc gia ngắn hạn được giữ nguyên ở mức “B”. Ngoài ra, xếp hạng về chuyển đổi và khả năng chuyển đổi của Việt Nam cũng được nâng lên từ “BB” lên “BB+”.

Ủy ban Kinh tế đề xuất xem xét phát triển điện hạt nhân

Để giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050, ở giai đoạn phát triển năng lượng tiếp theo, Việt Nam cần nghiên cứu điện hạt nhân. Dự án điện hạt nhân được dừng là để dồn lực cho các dự án trọng điểm khác. Ủy ban Kinh tế đề nghị Chính phủ tiếp tục triển khai dự án xây dựng trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân.

Đại biểu lo Việt Nam bỏ lỡ cơ hội phục hồi kinh tế

Đại biểu cho rằng 5 trên 12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng không đạt, phản ánh chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Lạm phát bên ngoài tăng cao, giá năng lượng cao tạo áp lực lên lạm phát trong nước là diễn biến mới so với đầu năm. Đại biểu đề xuất Chính phủ kiểm soát lạm phát, duy trì lãi suất cho vay hợp lý và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn.

Bộ Giao thông vận tải có 9 dự án chậm giải ngân vốn đầu tư công

Dự kiến đến hết tháng này, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Bộ Giao thông vận tải đạt gần 30% vốn kế hoạch năm nay, cao hơn mức trung bình cả nước khoảng 10%. Bộ Giao thông vận tải có 9 dự án đầu tư công giải ngân bị chậm, trong đó có dự án đường cất hạ cánh sân bay Tân Sơn Nhất.



TIN DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp BĐS lãi hàng trăm tỷ đồng từ hoạt động mua rê

Novaland, Khang Điền, Kinh Bắc có lợi nhuận hàng trăm tỷ đồng từ đánh giá lại tài sản trong quý I.
Nam Long cũng là doanh nghiệp thường xuyên có khoản mục thu nhập bất thường từ đánh giá lại tài sản.
Chuyên gia cho rằng hoạt động này chỉ ghi nhận trên sổ sách, tuy nhiên mang tính chất đặc thù ngành và phù hợp quy định pháp luật.

FPT sắp hở room

FPT niêm yết bổ sung 6,6 triệu cổ phiếu từ 30/5.
Tổng lượng chứng khoán niêm yết tăng từ 907,6 triệu lên 914,2 triệu cổ

HAGL thành lập Bapi với tham vọng mở 5.000 cửa hàng bán thịt heo

Bapi được thành lập với mảng kinh doanh chính là phân phối thịt heo, vốn điều lệ 50 tỷ đồng.
Tại Bapi, HAGL sẽ đảm bảo về sản phẩm và đối tác chịu trách nhiệm mở chuỗi để phân phối thịt heo tới tay người tiêu dùng.

Idico triển khai phương án trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 10%

Doanh nghiệp sẽ phát hành 30 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cổ phiếu năm 2021.
Tổng tỷ lệ cổ tức năm 2021 là 40% bao gồm 10% cổ phiếu và 30% tiền mặt.

Đô thị Kinh Bắc mới nhận được giấy phép đầu tư 3 khu công nghiệp mới, tổng diện tích 2.000 ha

Tính đến cuối năm 2021, doanh nghiệp tạo lập được 5.215,8 ha đất khu công nghiệp và 1.177,7 ha đất khu đô thị.
Công ty có 5 khu công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy 97-100%, tổng diện tích 1.439 ha.

Bầu Thụy muốn thoái toàn bộ vốn tại Thaiholdings, có thể thu về gần 5.000 tỷ đồng

Giao dịch dự kiến được thực hiện trong tháng 6, với mục đích cơ cấu danh mục đầu tư.
Theo đó, Bầu Thụy muốn bán toàn bộ 87,4 triệu cổ phiếu Thaiholdings, tương ứng thoái 24,97% vốn. Giao dịch dự kiến thực hiện trong tháng 6 tới đây.

Chủ tịch Lương Thị Cẩm Tú: Không có bất kỳ nhóm lợi ích riêng nào chi phối hoạt động Eximbank

Sáng ngày 27/05, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank, HOSE: EIB) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 lần 2. Đại hội lần này đã có thể diễn ra với tỷ lệ tham dự 94.82%.
Eximbank trình cổ đông phát hành gần 246 triệu cp để trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20% (cổ đông sở hữu 100 cp sẽ nhận được 20 cp mới). Nguồn thực hiện từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ của năm 2017-2018-2019-2020-2021.

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Ngành công nghệ thông tin
tăng 12,8%**

Tuần qua nhóm ngành CNTT tăng trưởng mạnh nhất (+10.75%), chủ yếu nhờ sự bứt phá của cổ phiếu FPT với 4/5 phiên tăng giá trong đó có 2 phiên tăng hết biên độ và kết tuần tăng 14.67%. Bất chấp đại dịch Covid, năm 2021 tổng doanh thu ngành công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam đạt 136.15 tỷ USD, tăng trưởng khoảng 9.20% so với năm 2020 và theo dự báo của Bộ Thông tin và Truyền thông thì giai đoạn 2022-225 vẫn duy trì được mức tăng trưởng kép 2 chữ số. Doanh nghiệp đầu ngành FPT trong 4 tháng đầu năm 2022 ghi nhận 12.991 tỷ đồng doanh thu và 2.418 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng lần lượt 24,5% và 25,9% so với cùng kỳ. Trong đó mảng xuất khẩu phần mềm ghi nhận tăng trưởng cao 29%, giá trị các hợp đồng ký mới tại nước ngoài đạt 9.018 tỷ đồng, tăng 40,3%. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 1.682 tỷ đồng, tăng 35,1% và EPS đạt 1.854 đồng, tăng 34,5%.

Ngành bán lẻ tăng 10,75%

Cùng với đà hồi phục mạnh của thị trường, ngành bán lẻ phục hồi khá ấn tượng trong tuần qua với mức phục hồi 10,75% trong đó các cổ phiếu đầu ngành đều hồi phục ấn tượng như MWG (9,5%), DGW (17,6%), FRT (22,4%), PET (16,4%). Ngành bán lẻ là ngành được kỳ vọng có đà phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, trên thực tế lợi nhuận Quý 1/2022 của các doanh nghiệp đầu ngành đều có tốc độ tăng trưởng ấn tượng như FRT (+432%), DGW (97,58%), PET (+41,7%)... Trước thời điểm thị trường điều chỉnh mạnh các cổ phiếu đầu ngành bán lẻ vẫn đang là nhóm cổ phiếu duy trì được đà tăng giá tốt bất chấp thị trường đi ngang trong thời gian dài trước đó. Việc thị trường điều chỉnh mạnh nên các cổ phiếu ngành bán lẻ cũng điều chỉnh giảm theo đà giảm chung nhưng đã thể hiện được sức mạnh của mình khi thị trường hồi phục trở lại.

**Ngành tài nguyên cơ bản
giảm 3,08%**

Tài nguyên cơ bản là nhóm ngành giảm điểm mạnh nhất trong tuần, với mức giảm 3,08%, phần lớn do cổ phiếu HPG lao dốc trong 3 phiên đầu tuần và ghi nhận mức giảm 9,4% so với cuối tuần trước. Nguyên nhân là do lo ngại tình hình kinh doanh khó khăn của ngành thép trong các quý tới khi ngành thép đang không thuận lợi do giá nguyên vật liệu (HRC) tăng mạnh, cùng với việc ảnh hưởng cuộc chiến Nga – Ukraine khiến giá than luyện tăng 100-200 USD/tấn. Đồng thời, chính sách Zero Covid-19 của Trung Quốc khiến nhu cầu thép giảm tại thị trường này, trong khi đây là một trong những thị trường xuất khẩu chính của Hòa Phát. Lũy kế 4 tháng đầu năm, HPG đã sản xuất 2,9 triệu tấn thép thô, tăng 7% yoy. Sản lượng bán hàng phiêu thép, thép xây dựng, thép cuộn cán nóng đạt gần 2,8 triệu tấn. Trong đó, thép xây dựng đạt 1,6 triệu tấn, tăng 28% yoy. Thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 1 triệu tấn, tăng 16% yoy.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	16,013,200	HPG	(9,522,541)
2	DCM	5,567,100	VND	(9,482,600)
3	HDB	3,943,600	SSI	(8,811,015)
4	CTG	2,825,700	DXG	(4,550,300)
5	DPM	2,620,700	NKG	(3,020,700)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	669,600	NTP	(117,400)
2	IDC	383,700	IDJ	(102,100)
3	TNG	199,300	PSD	(84,100)
4	PVI	155,300	CEO	(77,100)
5	BAX	52,400	PLC	(61,700)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	37.65	35.45	↓ -5.84%	12,711,274
SSI	28.45	29.90	↑ 5.10%	12,027,572
STB	21.60	22.25	↑ 3.01%	10,616,450
SHB	14.75	15.20	↑ 3.05%	7,526,251
HAG	8.99	9.41	↑ 4.67%	6,152,740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.50	28.20	↑ 2.55%	62,167,109
SHS	17.40	17.90	↑ 2.87%	57,961,308
CEO	39.50	43.90	↑ 11.14%	27,236,489
KLF	4.30	4.00	↓ -6.98%	21,151,323
HUT	25.90	28.50	↑ 10.04%	18,061,588

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ANV	40.85	50.80	10.0	↑ 24.36%
FRT	108.50	132.80	24.3	↑ 22.40%
IDI	19.40	23.55	4.2	↑ 21.39%
VMD	23.95	29.00	5.1	↑ 21.09%
LGL	5.90	6.96	1.1	↑ 17.97%

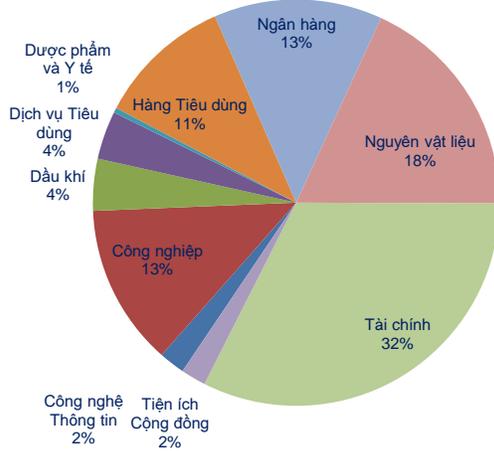
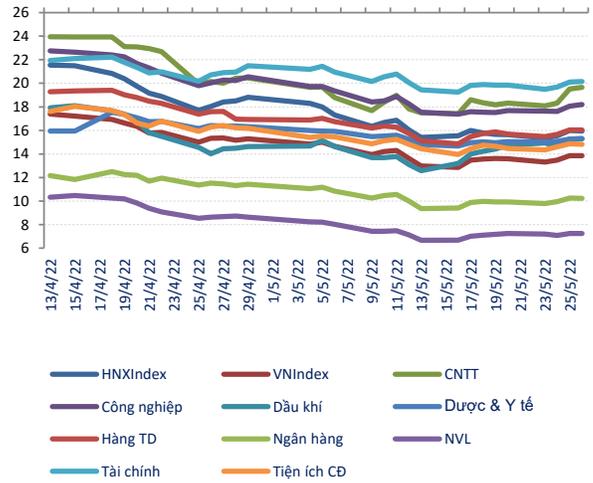
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HEV	35.80	45.80	10.0	↑ 27.93%
SDU	18.80	23.60	4.8	↑ 25.53%
MAC	7.30	9.00	1.7	↑ 23.29%
BST	16.00	19.50	3.5	↑ 21.88%
VTL	11.10	13.40	2.3	↑ 20.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	4.80	3.90	-0.9	↓ -18.75%
HAI	3.58	3.00	-0.6	↓ -16.20%
PXS	5.90	5.11	-0.8	↓ -13.39%
FLC	6.72	5.97	-0.8	↓ -11.16%
PDN	114.50	102.20	-12.3	↓ -10.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	34.90	28.50	-6.4	↓ -18.34%
PSC	15.00	12.30	-2.7	↓ -18.00%
KDM	24.90	20.70	-4.2	↓ -16.87%
L43	5.50	4.60	-0.9	↓ -16.36%
BSC	21.21	18.00	-3.2	↓ -15.14%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,711,274	41.0%	7,985	4.4	1.6
SSI	12,027,572	13.0%	1,316	22.4	1.9
STB	10,616,450	11.6%	2,089	10.7	1.2
SHB	7,526,251	19.4%	2,666	5.7	1.1
HAG	6,152,740	10.1%	531	17.1	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	62,167,109	5.3%	1,409	20.1	1.1
SHS	57,961,308	25.5%	2,312	7.8	1.1
CEO	27,236,489	4.3%	571	75.9	3.1
KLF	21,151,323	0.4%	37	105.2	0.4
HUT	18,061,588	4.8%	549	51.4	2.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	↑ 24.4%	11.2%	2,129	22.3	2.4
FRT	↑ 22.4%	37.5%	7,310	17.0	5.3
IDI	↑ 21.4%	10.0%	1,389	17.0	1.6
VMD	↑ 21.1%	2.9%	743	37.8	1.1
LGL	↑ 18.0%	0.3%	39	167.7	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HEV	↑ 27.9%	14.6%	2,317	19.8	3.0
SDU	↑ 25.5%	0.8%	138	155.7	1.2
MAC	↑ 23.3%	-6.8%	-650	-	1.1
BST	↑ 21.9%	11.0%	1,401	13.6	1.5
VTL	↑ 20.7%	-114.3%	-3,569	-	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	16,013,200	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	5,567,100	43.8%	6,197	5.7	2.1
HDB	3,943,600	21.3%	3,212	8.0	1.6
CTG	2,825,700	12.9%	2,558	10.4	1.3
DPM	2,620,700	49.4%	12,931	4.4	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	669,600	5.3%	1,409	20.1	1.1
IDC	383,700	13.2%	2,183	23.9	2.9
TNG	199,300	18.1%	2,807	11.0	2.0
PVI	155,300	11.4%	3,856	13.1	1.5
BAX	52,400	46.6%	12,560	6.2	2.4

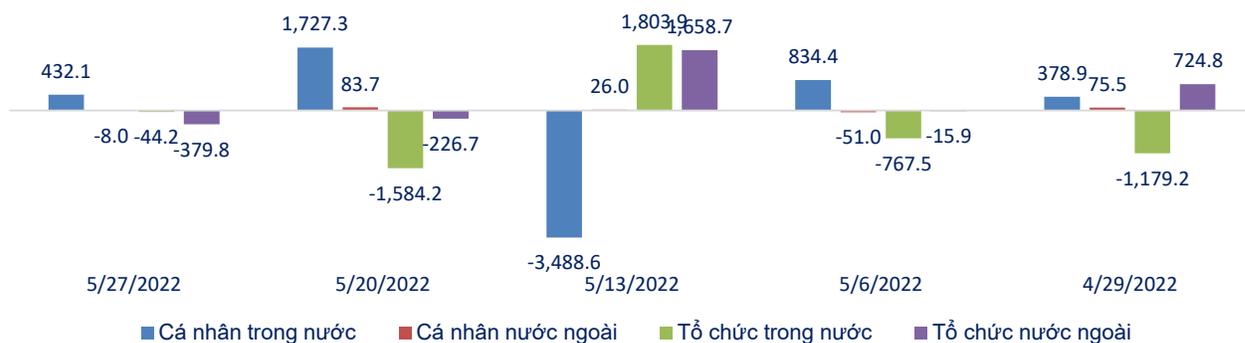
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	362,984	20.8%	4,853	15.8	3.1
VHM	299,145	31.4%	8,807	7.8	2.2
VIC	296,343	-1.6%	-624	-	2.2
GAS	205,941	19.6%	5,262	20.4	3.7
BID	177,554	13.3%	2,273	15.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,800	9.0%	1,373	62.6	4.0
THD	20,125	12.4%	2,155	26.7	3.1
NVB	19,377	0.0%	0	94,052.0	3.3
IDC	15,630	13.2%	2,183	23.9	2.9
VCS	14,896	37.2%	11,077	8.4	2.9

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	484.54	41.0%	7,985	4.4	1.6
SSI	266.08	13.0%	1,316	22.4	1.9
DXG	250.63	6.7%	1,502	18.1	1.2
VND	246.14	12.3%	464	52.5	2.0
VIC	206.33	-1.6%	(624)	-	2.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	-231.48	19.6%	5,460	20.9	3.5
DCM	-202.64	43.8%	6,197	5.7	2.1
FPT	-196.32	22.0%	5,140	20.5	4.2
MWG	-154.12	25.3%	6,991	19.9	4.6
REE	-152.52	13.3%	6,000	14.0	1.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	20.39	41.0%	7,985	4.4	1.6
VNM	4.28	29.4%	4,894	14.6	4.3
HDG	3.52	20.1%	5,189	9.7	1.8
DPM	3.37	49.4%	12,931	4.4	1.8
FRT	3.21	37.5%	7,310	17.0	5.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-17.11	18.0%	2,080	18.8	1.8
HBC	-8.55	2.5%	429	50.4	1.3
VND	-8.05	12.3%	464	52.5	2.0
ROS	-6.66	1.6%	168	24.4	0.4
DIG	-5.09	15.4%	2,143	27.5	3.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	230.03	19.6%	5,460	20.9	3.5
FPT	196.97	22.0%	5,140	20.5	4.2
MWG	154.12	25.3%	6,991	19.9	4.6
REE	151.55	13.3%	6,000	14.0	1.8
VPB	125.33	22.7%	3,891	8.0	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-438.36	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-152.08	41.0%	7,985	4.4	1.6
DXG	-125.70	6.7%	1,502	18.1	1.2
VJC	-104.26	1.3%	397	315.1	4.0
SHB	-101.94	19.4%	2,666	5.7	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	427.38	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	189.93	43.8%	6,197	5.7	2.1
DPM	143.87	49.4%	12,931	4.4	1.8
HDB	97.63	21.3%	3,212	8.0	1.6
VCB	92.03	20.8%	4,853	15.8	3.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

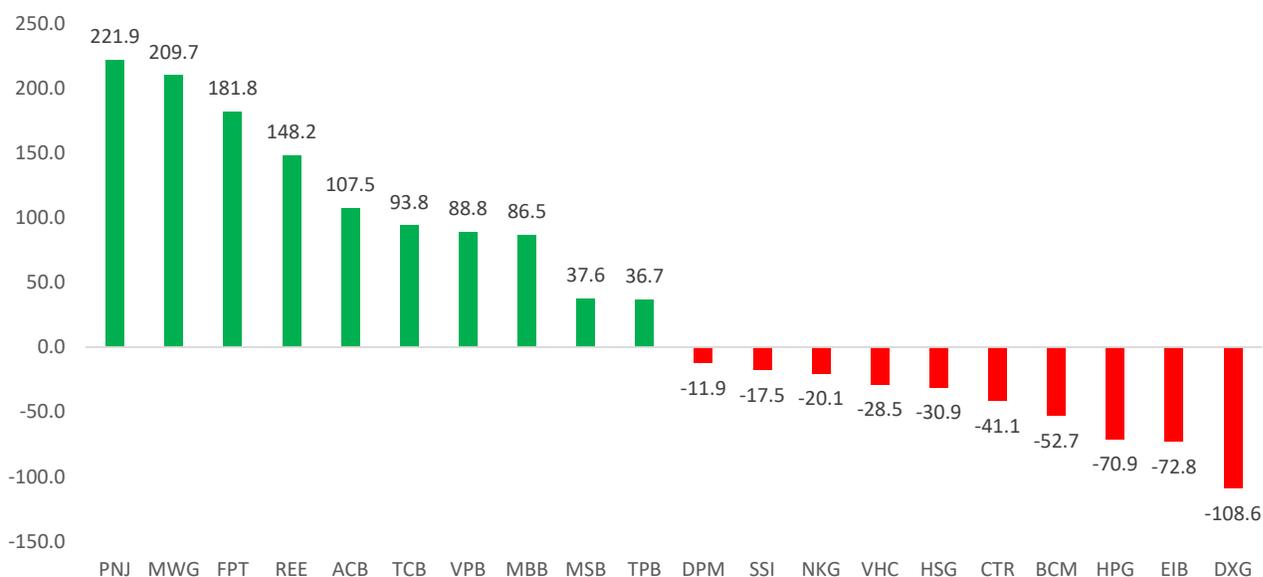
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-352.85	41.0%	7,985	4.4	1.6
SSI	-237.34	13.0%	1,316	22.4	1.9
VND	-214.71	12.3%	464	52.5	2.0
VIC	-176.34	-1.6%	(624)	-	2.2
DXG	-125.39	6.7%	1,502	18.1	1.2



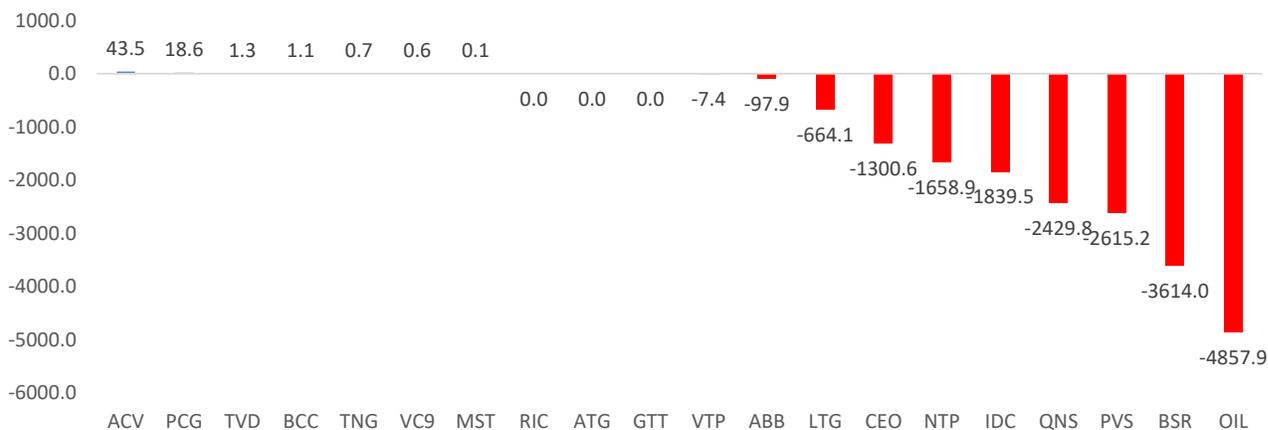
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





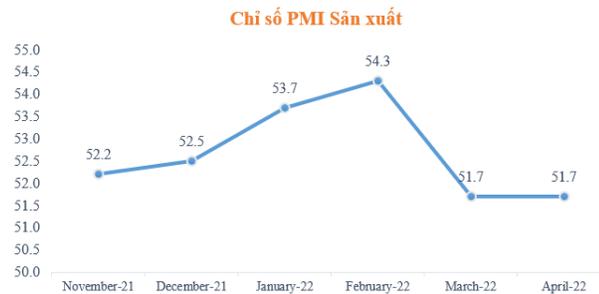
LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/3/2022	27/5/2022	17/3/2022	16/3/2022	ACE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2022	27/5/2022	5/4/2022	4/4/2022	CCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/3/2022	27/5/2022	1/4/2022	31/3/2022	VSI	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2022	27/5/2022	4/5/2022	29/4/2022	PMJ	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2022	27/5/2022	22/4/2022	21/4/2022	NBT	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2022	27/5/2022	27/4/2022	26/4/2022	NTH	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2022	27/5/2022	25/4/2022	22/4/2022	CTB	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2022	27/5/2022	26/4/2022	25/4/2022	LCM	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2022	27/5/2022	29/4/2022	28/4/2022	HC1	Đại hội Đồng Cổ đông
21/4/2022	27/5/2022	6/5/2022	5/5/2022	PSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/4/2022	27/5/2022	10/5/2022	9/5/2022	VGL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2022	27/5/2022	5/5/2022	4/5/2022	KSB	Đại hội Đồng Cổ đông
29/4/2022	27/5/2022	12/5/2022	11/5/2022	HHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2022	27/5/2022	17/5/2022	16/5/2022	SC5	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2022	27/5/2022	27/5/2022	27/5/2022	VDM	Tạm dừng Niêm yết
12/5/2022	27/5/2022	18/5/2022	17/5/2022	TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2022	27/5/2022	30/5/2022	27/5/2022	GMA	Phát hành cổ phiếu
11/2/2022	28/5/2022	1/3/2022	28/2/2022	DXG	Đại hội Đồng Cổ đông
11/3/2022	28/5/2022	24/3/2022	23/3/2022	VPD	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2022	28/5/2022	31/3/2022	30/3/2022	NQT	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2022	28/5/2022	20/4/2022	19/4/2022	TCO	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2022	28/5/2022	26/4/2022	25/4/2022	KHL	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2022	28/5/2022	28/4/2022	27/4/2022	VJC	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2022	28/5/2022	25/4/2022	22/4/2022	UPH	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2022	28/5/2022	28/4/2022	27/4/2022	VNY	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2022	28/5/2022	27/4/2022	26/4/2022	SKH	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2022	30/5/2022	25/4/2022	22/4/2022	PPC	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2022	30/5/2022	26/4/2022	25/4/2022	TDG	Đại hội Đồng Cổ đông
21/4/2022	30/5/2022	4/5/2022	29/4/2022	C22	Đại hội Đồng Cổ đông
6/5/2022	30/5/2022	16/5/2022	13/5/2022	VCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt



01/06: S&P Global công bố PMI sản xuất Việt Nam tháng 5

- Sau 2 tháng đi ngang tại mức 51,7 điểm, PMI ngành sản xuất được kỳ vọng sẽ tăng trong tháng 5 khi mà trong tháng 4 sản lượng và việc làm có xu hướng tăng trở lại, điều kiện kinh doanh nói chung đã cải thiện trong bảy tháng liên tiếp.



03/06: FTSE sẽ công bố thay đổi danh mục chỉ số FTSE Vietnam Index, chỉ số cơ sở của quỹ XTrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF.



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
